TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vĩnh Phú và ông Lê Bá Hợp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dâ huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Điểu L; Sinh năm: 1986, tại Bình Phước; Nơi ĐKHKTT: Thôn B Ng (Thôn T cũ), xã B G M, huyện B G M, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không cố định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: M'Nông; Con ông: Điểu N (sinh năm: 1952) và bà Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ: Thị Ng, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 20/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 55/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí nên chưa được xóa tích;

- Ngày 22/09/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 39/2017/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/10/2018, chưa được xóa tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/08/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Điểu Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bon B N'Đ, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Duy T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Bon B D, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Võ V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bon B D, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Chị Châu Thị T A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bon B D, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đước tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/7/2019, Điểu L đi bộ quanh khu vực Bon B N'Đ, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông; mục đích tìm kiếm xe mô tô của người dân để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua rẫy của anh Điểu Đ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không có biển số (do biển số xe 48K1.017.52 bị hỏng nên anh Đ đã tháo ra khỏi xe), không có ổ khóa điện, dựng ở vệ đường và không có người trông coi nên Điểu L đến nổ máy, điều khiển về hướng xã Q T, huyện T Đ bán cho đại lý thu mua phế liệu của anh Phạm Duy T. Do thấy xe đã cũ, nát nên anh T mua với giá 300.000 đồng để làm phế liệu (do anh T không biết xe do L trộm cắp mà có). Sau đó, anh T bán lại cho anh Võ V làm nghề sửa chữa xe với giá 1.000.000 đồng (các bên chưa giao nhận tiền). Anh V mua về để lấy phụ tùng thay thế cho các xe khác. Đến ngày 05/8/2019, hành vi trộm cắp của Điểu L bị phát hiện và bắt giữ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) công an huyện Tuy Đức đã thu giữ được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không biển số của anh Điểu Đ và đã giao trả chiếc xe cho Điểu Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T Đ kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không biển số, có giá trị còn lại là 833.000 (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Điểu Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe mô tô là 4.110.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy T, Võ V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25/09/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Điểu L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 13/7/2019 tại Bon B N'Đ, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông,

Điểu L (là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Điểu Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không có biển số (do biển số xe 48K1.017.52 bị hỏng nên anh Đ đã tháo ra khỏi xe), có giá trị còn lại là 833.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Điểu L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Điểu L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/08/2019.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không biển số cho anh Điểu Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Điểu Đ chi phí sửa xe mô tô với số tiền là 4.110.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy T, Võ V, chị Châu Thị T A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Duy T và anh Võ V do không biết tài sản trên do Điểu L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của phát luật.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Điểu L có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên Vào khoảng 14 giờ, ngày 13/7/2019, tại Bon B N'Đ, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông, Điểu L đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Điểu Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không có biển số (do biển số xe 48K1.017.52 bị hỏng nên anh Đ đã tháo ra khỏi xe), có giá trị còn lại là 833.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án số 55/2015/HSST ngày 20/11/2015 và bản án số 39/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Tuy Đức chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo bị cáo Điểu L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015;

Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Xét hành vi của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của anh Điểu Đ. Ngoài ra, bị cáo có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa tích; Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình trở hành công dân có ích.

Tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Phạm Duy T và anh Võ V do không biết tài sản trên do Điểu L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của phát luật.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, không biển số, CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Điểu Đ là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có đơn đề nghị bị cáo bồi thường số tiền là 4.110.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Điểu Đ toàn bộ chi phí sửa xe mô tô với số tiền là 4.110.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho người bị hại.

Anh Phạm Duy T, Võ V, chị Châu Thị T A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Điểu L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Điểu L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Điểu L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/08/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bị cáo Điểu L phải bồi thường cho người bị hại Điểu Đ số tiền 4.110.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14;

Buộc bị cáo Điểu L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sơ thẩm .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện T Đ;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.